

Bản án số: 35 /2017/HSST

Ngày: 26/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Trần Thị Trà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hợi.
2. Ông Đào Công Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ước – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017. Đối với bị cáo:

Hoàng Nghĩa N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/3/1991, tại xã T, huyện T - Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Trung Mỹ, xã T, huyện T - Nghệ An. Số CMND: không nhớ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Nghĩa C, Sinh năm: 1959 và bà: Võ Thị L, sinh năm: 1961. Vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh, xử 05 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/9/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 21/7/2017, Hoàng Nghĩa N đi nhờ xe của người đi đường từ xã T, huyện T ra thị trấn T, N gặp Ng (không rõ địa chỉ, là người nghiện) nên cả hai cùng rủ nhau bắt xe buýt đi xuống huyện T, tỉnh Nghệ An để mua heroin. Khi đi đến địa phận xã T thuộc huyện T, N và Ng xuống xe đi bộ, cả hai cùng bàn nhau góp tiền mua heroin: N góp 130.000 đồng, Ng góp 170.000 đồng. Đi được một đoạn thì N và Ng gặp một người đàn ông tên Tr (không rõ địa chỉ, là người trước đây

N có mua ma túy). N hỏi người này “Anh có hàng không”, thì Tr nói “Chú đi theo anh”. N bảo Ngọc đứng đó chờ, còn N ngồi xe Tr đến một đoạn đường vắng cách đó khoảng 02 km thì Tr bảo N dừng lại và hỏi mua bao nhiêu, N nói “Bán cho em 300.000 đồng”, Tr lấy từ trong túi quần ra 02 gói nhỏ: một gói được gói bằng lớp giấy màu xanh trắng; một gói được bọc bằng bao nilon màu trắng rồi đưa cho N. Mua xong N quay lại chỗ Ng đứng chờ. Khi gặp Ng, N lấy 01 gói nhỏ bọc bằng chiếc giấy màu xanh trắng ra chia cho Ng một nửa, số còn lại N cất vào túi quần. Sau đó N và Ng bắt xe buýt về huyện T. Khi đến Bệnh viện An Phát thuộc khối 1, thị trấn T, huyện T, N xuống xe đi bộ được khoảng 50m thì bị tổ công tác thuộc Đội CSGT số 3, phòng PC67, Công an tỉnh Nghệ An yêu cầu kiểm tra hành chính. Hoàng Nghĩa N đã tự nguyện lấy 02 gói nhỏ trong túi quần ra giao nộp cho cơ quan Công an. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Nghĩa N, niêm phong vật chứng thu giữ và tiến hành giao đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý.

Ngày 21/7/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại - Xác định: Toàn bộ vật chứng đóng trong gói niêm phong thu giữ của Hoàng Nghĩa N có trọng lượng cả bì là 4,190g (*Bốn phẩy một trăm chín mươi gam*); sau khi loại bỏ bao bì, số chất bột màu trắng dạng cục trong gói nhỏ thứ nhất có trọng lượng là 0,125g (*Không phẩy một trăm hai lăm gam*), số chất bột màu trắng dạng cục trong gói nhỏ thứ hai có trọng lượng là 0,195g (*Không phẩy một trăm chín lăm gam*).

Tại kết luận giám định số 837/KL-PC54(MT) ngày 22/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì thư số 01 và số 02 ghi thu của Hoàng Nghĩa N gửi tới giám định đều là chất ma túy (Heroin), tổng trọng lượng là 0,32g (*Không phẩy ba hai gam*).

Tại bản cáo trạng số 38/VKS - HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, truy tố Hoàng Nghĩa N về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999, khoản 1 Điều 2 NQ số 41 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015. Xử phạt Hoàng Nghĩa N mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

Tiêu hủy: Phong bì thư số 03 đựng vỏ bao bì và số ma túy (Hêrôin) còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định thu giữ của Hoàng Nghĩa N.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Nghĩa N có lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai lầm của bị cáo, xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Nghĩa N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 21/7/2017, phù hợp với vật chứng, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2017, trên Quốc lộ 15A khu vực Bệnh viện An Phát thuộc khối 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác đội CSGT số 3, Phòng PC67, Công an tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang Hoàng Nghĩa N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,32g (*Không thấy ba hai gam*) heroin nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*". Như vậy: Hành vi tàng trữ trái phép 0,32g (*Không thấy ba hai gam*) (Hêrôin) của Hoàng Nghĩa N vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 21/7/2017 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe của con người, làm suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, nhằm mục đích thỏa mãn lối sống ăn chơi đua đòi của bản thân, nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Nghĩa N đã có 01 tiền án 5 năm tù về tội "***Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản***", mới ra tù tháng 9/2016, hiện chưa được xóa án tích cho nên phạm tội lần này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đồng thời tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định; "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm ...*" Tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù*

từ hai năm đến bảy năm". Căn cứ vào quy định của Nghị quyết 41/2017/QH14 áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng mức án theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết nhằm trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung : Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 30/7/2017 của cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ, thì thấy rằng bị cáo Hoàng Nghĩa N đang sống chung cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản nào đứng tên chủ sở hữu của N, làm nghề lao động tự do, thu nhập trung bình từ 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng đến 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đi mua ma túy với N tên là Ng và người đàn ông bán ma túy tên là Tr theo lời khai của Hoàng Nghĩa N, quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện T không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý. Vì vậy sẽ tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra có thu giữ của Hoàng Nghĩa N 2 gói nhỏ, Sau khi mở niêm phong cân xác định trọng lượng, lấy mẫu đi giám định, số chất bột màu trắng và vỏ bao bì được niêm phong lại bằng 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ “Phong bì thư số 03 đựng vỏ bao bì và vật chứng chất bột màu trắng còn lại nghi là heroin thu giữ của Hoàng Nghĩa N ngày 21/7/2017 để lại”.

Xét thấy: Phong bì thư trên đựng chất ma túy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Nghĩa N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Bị cáo Hoàng Nghĩa N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Nghĩa N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 21/7/2017).

Về vật chứng vụ án : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tiêu hủy: “Phong bì thư số 03 đựng vỏ bao bì và vật chứng chất bột màu trắng còn lại nghi là heroin thu giữ của Hoàng Nghĩa N”. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao vật chứng giữa Công An Huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập vào ngày 18 tháng 9 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Nghĩa N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Trà

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Trà

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

- Trần Thị Trà**

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trà

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh

Nguyễn Như Kỳ

Trần Thị Trà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

1.

2.

Trần Thị Trà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

2.

Trần Thị Trà

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Trà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

1.

2.

Trần Thị Trà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Kỳ- Tỉnh Nghệ An

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48** /2011/HSST

Ngày 28 / 10 / 2011

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Trà

Các Hội thẩm:

- Ông : **Nguyễn Văn Thanh**

Nghề nghiệp: Phó phòng

Nơi công tác: Phòng Tài Nguyên Môi Tr- ờng, huyện Tân Kỳ tỉnh Nghệ An.

- Bà: **Nguyễn Thị Vân Anh**

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác : Tr- ờng THPT Tân Kỳ I, huyện Tân Kỳ - Nghệ An

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà: **Nguyễn Thị Thu H- ơng** - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tân kỳ – Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ : Ông **Nguyễn Ngọc Mạnh** –
Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2011, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/ 2011/ HSST ngày 13/ 10/2011.

Đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Thị Tâm** - Tên gọi khác: không

Sinh ngày 03/ 04/ 1964 . Tại : Thành phố Vinh – Nghệ An

Trú quán : Khối Tân Hoà, ph- ờng Vinh Tân – Thành phố Vinh , Nghệ an

Nghề nghiệp: Buôn bán - Trình độ văn hoá: 7/ 10

Con ông : Phạm Văn Quảng . (Đã chết) và bà : Nguyễn Thị Sâm (Chết)

Chồng : Trần Văn Thành . Sinh năm 1962. Nghề nghiệp : Phạm nhân

Con : Có 6 ng- ời con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993

Tiền sự : không

Tiền án : Có 5 tiền án

- Năm 1998 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù giam về tội: ***Tàng trữ trái
phép chất ma túy.***

- Năm 1999 bị TAND TP Vinh xử phạt 9 tháng tù giam về tội: ***“Trộm cắp tài sản ”.***

- Ngày 23/ 02/ 2001 bị TAND TP Vinh xử phạt 24 tháng tù giam về tội ***“ Trộm cắp
tài sản”***

- Ngày 24/ 09/ 2001 bị TAND TP Vinh xử phạt 30 tháng tù giam về tội ***“ Trộm cắp
tài sản”***

- Năm 2009 bị TAND TP Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội ***“ Trộm cắp tài sản”***

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/ 03/ 2011, hiện đang tạm giam tại
trại giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trần Thị Thanh** . Sinh năm 1987. Có mặt tại phiên toà

Nghề nghiệp : Lao động tự do

Địa chỉ : Khối Tân Hoà - Ph- ờng Vinh Tân – Thành phố Vinh – Nghệ An

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị Tâm bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
truy tố về hành vi phạm tội nh- sau :

Vào khoảng 10 giờ 40 ngày 15 / 3 / 2011 tổ công tác của Trại Giam số 3 nhận đ- ọc tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực km 673 đ- ờng mòn Hồ Chí Minh thuộc khu vực xóm 1B xã Nghĩa Hợp – Tân Kỳ – Nghệ An, có một số đối t- ượng có dấu hiệu đ- a ma túy vào cho các phạm nhân đang cải tạo tại lô đội 7, phân trại số 2, trại giam số 3. Tổ tuần tra trại giam số 3 đã tiến hành xác minh, phát hiện có một ng- ời phụ nữ tên là Phạm Thị Tâm, trú tại ph- òng Vinh Tân, TP Vinh – Nghệ An đi xe máy màu đen mang BKS 37M3 – 6955 có dấu hiệu nghi vấn, đang đứng tr- ớc cổng lô đội 7 thuộc phân trại số 2, tổ tuần tra đã yêu cầu Tâm cho kiểm tra giấy tờ tùy thân, thì Tâm kéo túi áo khoác bên trái đang mặc trên ng- ời ra một gói ni lông màu đen định vứt đi, nh- ng tổ tuần tra đã kịp thời giữ lấy tay của Tâm và yêu cầu đ- ọc kiểm tra gói ni lông Tâm đang cầm ở tay. Qua kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi heroin, nên tổ tuần tra trại giam số 3 đã lập biên bản ng- ời có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nói trên đối với Phạm Thị Tâm.

Ngày 15/ 03/ 2011 CQĐT Công An huyện Tân Kỳ đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng l- ượng, lấy mẫu đi giám định và niêm phong lại số chất bột màu trắng (Nghi hêrôin) thu của Phạm Thị Tâm có trọng l- ượng 17,15 gam (M- ời bảy phẩy m- ời lăm gam).

Tại bản kết luận giám định số 263/ PC 54 (MT) ngày 16 / 3 / 2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bộ màu trắng thu giữ của Phạm Thị Tâm gửi giám định là Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 47/ KSĐT-MT ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An, truy tố Phạm Thị Tâm về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại điểm h, p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Thị Tâm mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền

Về vật chứng: Áp dụng điều 41, Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu huỷ: 17,15 gam hêrôin. Hoá giá sung công Nhà n- ớc 2 chiếc điện thoại di động loại 6300 và C170, một chiếc xe máy JF30 PCX màu đen nâu, BKS 37M3- 6955, có số khung 001960, số máy JF 28E – 2103528, Tạm giữ số tiền 21.004.000 đồng, đã thu giữ của Phạm Thị Tâm

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo: Phạm Thị Tâm đã khai nhận hành vi phạm tội nh- sau: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/ 03/ 2011 tại khu vực tr- ớc cổng lô đội 7 phân trại K2 – Trại giam số 3 – Tổng cục VIII – Bộ Công An, cán bộ trại giam số 3 kiểm tra bắt quả tang Tâm đang tàng trữ trong ng- ời 17,15g (M- ời bảy phẩy m- ời lăm gam) hêrôin

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của ng- ời làm chứng, lời khai của ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nh- vậy có đủ cơ sở để kết luận : bị cáo Phạm Thị Tâm đã phạm vào tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy** ". Tội phạm và hình phạt đ- ợc quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của Phạm Thị Tâm là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt về chất ma túy của Nhà N- ớc và làm cho quần chúng nhân nhân hoang mang lo lắng tr- ớc tệ nạn này .

Khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Thị Tâm nhận thức đ- ợc việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật trừng trị, ma túy là chất gây tác hại rất lớn về nhiều mặt đối với con ng- ời, cũng là nguyên nhân gây ra một số loại tội phạm khác, tệ nạn ma túy đã đ- ợc Đảng và Nhà N- ớc tuyên truyền giáo dục tác hại của nó trên các ph- ơng tiện thông tin và cũng đang tìm mọi biện pháp ngăn chặn để đẩy lùi tệ nạn này. Thế mà Tâm lại hành động ng- ợc lại với chủ tr- ơng đ- ờng lối của Đảng, pháp luật của nhà n- ớc. Bản thân bị cáo Tâm đã có 5 tiền án, trong đó có 4 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 1 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã 5 lần đứng tr- ớc vành móng ngựa, hiện đang chờ để chấp hành án 24 tháng tù về tội “ **Trộm cắp tài sản**”, trong thời gian ở địa ph- ơng đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn hối cải, chấp hành tốt pháp luật và từ bỏ con đ- ờng phạm tội, nh- ng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, xem th- ờng sức khỏe tính mạng của con ng- ời, nên cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối l- ợng lớn. Vì vậy cần có đ- ờng lối xử phạt nghiêm minh t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết, có nh- vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nh- ng cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hơn nữa hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bố mẹ mất sớm, chồng đang đi thụ hình, bản thân bị cáo là lao động chính, đang phải nuôi 1 con ăn học, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS..

Bị cáo Tâm không có tình tiết tăng nặng.

Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 183/ 2009/ HSST ngày 18/ 05/ 2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh – Nghệ An, xử phạt bị cáo Tâm 24 tháng tù về tội “

Trộm cắp tài sản”, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/ 01/ 2009 đến ngày 08/ 01/2009. Do bị cáo có đủ điều kiện đ-ợc quy định tại khoản 1 Điều 61 BLHS ,nên TAND thành phố Vinh ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù, thời hạn đ-ợc hoãn chấp hành hình phạt tù từ 13/9/2009 đến ngày 13/10/2011. Nên cần áp dụng Điều 51 BLHS , để tổng hợp hình phạt với bản án mới .

Về hình phạt bổ sung : Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của bị cáo ngày 19/ 3/ 2011. Nghĩ nên áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, buộc bị cáo Tâm phải chịu hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng nộp một lần .

Trong vụ án này, số l-ợng hê rô in mà Tâm tàng trữ trong ng-ời, Tâm khai là do mua của một ng-ời phụ nữ không quen biết ở Bến xe Vinh. Ng-ời đậm trạc khoảng 40 đến 45 tuổi, da trắng, nhằm mục đích đ-a lên cho một phạm nhân tên Sơn ở Nghi Phú đang cải tạo tại phân trại số 2, Cơ quan điều tra Công An Huyện Tân Kỳ đã tiến hành xác minh, nh-ng không có cơ sở để xử lý. Ngoài ra quá trình thu thập tài liệu có một thuê bao 0915210156 liên quan đến hoạt động của bị cáo. Qua xác minh là của chủ thuê bao Nguyễn Thu H-ơng trú tại xóm Kim Liên thị trấn Quán Hành – Nghi Lộc, Cơ quan điều tra đã triệu tập H-ơng để làm việc nh-ng H-ơng không có mặt tại địa ph-ơng, nên khi nào về sẽ tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy JE30 PCX màu đen nâu, BKS 37M3- 6955, cơ quan điều tra đã thu của Tâm, trong quá trình điều tra chị Trần Thị Thanh con gái của bị cáo khai đã đ-ợc mẹ tặng cho, Trong quá trình điều tra chị Thanh xuất trình giấy tặng cho ph-ơng tiện, có xác nhận của UBND ph-ờng Vinh Tân ngày 9/5/2011 tức là xác nhận sau ngày bị thu giữ nên ch-a có cơ sở để chấp nhận chiếc xe đó thuộc quyền sở hữu của chị Thanh.

Về vật chứng vụ án : Trong quá trình điều tra có thu giữ của Phạm Thị Tâm :

- 17,15 gam chất bột màu trắng hêrôin đ-ợc niêm phong trong bì th- số 02 .
- 3 chiếc điện thoại di động, Trong đó 1 cái nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng loại máy 6300, một cái vỏ nhựa màu đỏ đen nhãn hiệu Sam sung loại C170, 1 cái nhãn hiệu NOKIA loại 1202
- Một chiếc xe máy JF30 PCX màu đen nâu, BKS 37M3- 6955, , BKS 37M3- 6955, có số khung 001960, số máy JF 28E – 2103528
- 21.004.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà N-ớc Việt Nam

Xét thấy : 17,15 gam Hêrôin là loại hàng Nhà N-ớc nghiêm cấm, nên áp dụng Điều 76 BLTTHS tiêu hủy.

-.Chiếc điện thoại NOKIA 1202 không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả cho chị Thanh là có cơ sở.

- Đối với 2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 6300 và nhãn hiệu Sam sung C170 thu giữ của Phạm Thị Tâm, Tâm đã dùng chiếc điện thoại này để bàn bạc, trao đổi ma túy cho các đối t-ợng khác, chiếc xe máy JF30 PCX màu đen nâu, BKS 37M3- 6955 Tâm dùng để làm ph-ơng tiện phạm tội, Nên hoá giá sung quỹ nhà n-ớc.

- 21.004.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà N- ớc Việt Nam không liên quan đến việc phạm tội, nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Bị cáo Phạm Thị Tâm phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm h, p Khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Thị Tâm **7 năm 6 tháng** tù.

Về tổng hợp hình phạt : Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt ch- a thi hành tại bản án số 183/2009/HSST ngày 18/ 5/ 2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh - Nghệ An là 23 tháng 24 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **9 năm 5 tháng 24 ngày**.

Thời hạn tù đ- ợc tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15 / 03 / 2011.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS.

Bị cáo Tâm phải chịu hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng nộp một lần .

Về vật chứng vụ án : Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tiêu huỷ :** 17,15 gam hêrôin đựng trong bao bì th- số 02, đã thu giữ của Phạm Thị Tâm.

Áp dụng Điều 41 BLHS , Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà n- ớc 2 chiếc điện thoại di động loại 6300 và C170, một chiếc xe máy JF30 PCX màu đen nâu, BKS 37M3- 6955, có số khung 001960, số máy JF 28E – 2103528, thu giữ của Phạm Thị Tâm .

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo 21.004.000 đồng, nh- ng phải khấu trừ 10.000.000 đồng về hình phạt bổ sung, Bị cáo còn đ- ợc nhận 11.004.000 đồng tại Chi cục thi hành án Tân Kỳ. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm nh- biên bản giao vật chứng giữa Công An Huyện Tân Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tân Kỳ lập vào ngày 13 tháng 10 năm 2011.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Tâm phải chịu 200.000 đồng .

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát
- Toà án tỉnh
- Thi hành án
- Bị cáo

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Trà